TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H.N** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 26-4-2021
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H.N, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng.

Ông Nguyễn Sơn Tùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.N, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.N, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 3 và ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị T, sinh năm 1977.

Cư trú tại: ấp L, xã L, huyện H.N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1969.

2. Ông Hồ Văn C, sinh năm 1969.

Cùng cư trú tại: ấp L, xã L, huyện H.N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Cư trú tại: ấp L, xã L, huyện H.N, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà T, bà Th, ông T có mặt tại phiên tòa, ông C vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thanh Th vay tiền của bà nhiều lần như sau:

- Ngày 15/6/2017 âl, bà Th vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 2 năm, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, bà Th trả lãi đến ngày 15/12/2019 âl ngưng trả lãi.

- Ngày 25/10/2017 âl, bà Th vay 220.000.000 đồng, thời hạn vay 2 năm, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, bà Th trả lãi đến ngày 15/12/2019 âl ngưng trả lãi.

- Ngày 18/3/2018 âl, bà Th vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, bà Th trả lãi đến ngày 15/12/2019 âl ngưng trả lãi.

- Ngày 28/4/2018 âl, bà Th vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, bà Th trả lãi đến ngày 15/12/2019 âl ngưng trả lãi.

- Ngày 10/11/2018 âl, bà Th vay 40.000.000 đồng, thời hạn vay 1 năm, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, bà Th trả lãi đến ngày 15/12/2019 âl ngưng trả lãi.

Tổng cộng 410.000.000 đồng, bà Th chưa trả lại số tiền đã vay.

Bà Dương Thị T trình bày: Bà tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thanh Th làm chủ như sau:

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, có 25 phần, bà tham gia 01 phần, bắt đầu mở hụi ngày 05/02/2018 âl, bà Th không giao giấy hụi, bà hốt cuối được 24.000.000 đồng, trừ hoa hồng 400.000 đồng, còn lại 23.600.000 đồng, bà Th đưa được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 20.600.000 đồng.

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, có 22 phần, bà tham gia 01 phần, bắt đầu mở hụi ngày 15/11/2018 âl, bà Th giao giấy hụi, bà đóng hụi sống được 16 lần là 10.580.000 đồng. Đến ngày 15/3/2020 âl bà Th úp hụi.

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, có 25 phần, bà tham gia 02 phần, bắt đầu mở hụi ngày 15/10/2018 âl, bà Th giao giấy hụi, lần thứ 16 bà hốt 01 phần được 41.700.000 đồng, trừ hoa hồng 800.000 đồng, còn lại 40.900.000 đồng, bà Th giao đủ 40.900.000 đồng, còn lại 01 phần bà đóng hụi sống được 17 lần là 22.630.000 đồng. Đến ngày 15/3/2020 âl bà Th úp hụi, bà còn nợ 01 phần hụi đã hốt chưa đóng cho bà Th là 18.000.000 đồng, sau khi khấu trừ bà Th còn nợ lại 4.630.000 đồng.

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, có 20 phần, bà tham gia 02 phần, bắt đầu mở hụi ngày 10/02/2019 âl, bà Th giao giấy hụi, bà đóng hụi sống được 13 lần là 17.980.000 đồng, bà tham gia 02 phần là 35.960.000 đồng. Đến ngày 10/3/2020 âl bà Th úp hụi.

- Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, có 21 phần, bà tham gia 02 phần, bắt đầu mở hụi ngày 20/10/2019 âl, bà Th giao giấy hụi, bà đóng hụi sống được 5 lần là 13.310.000 đồng, bà tham gia 02 phần là 26.620.000 đồng. Đến ngày 20/3/2020 âl bà Th úp hụi.

- Dây hụi ngày 50.000 đồng, có 70 phần, bà tham gia 10 phần, bắt đầu mở hụi ngày 20/10/2019 âl, bà Th không giao giấy hụi, bà hốt cuối được 33.000.000 đồng, trừ hoa hồng 500.000 đồng, bà Th còn nợ lại 32.500.000 đồng.

Tổng cộng 130.890.000 đồng.

Bà T khởi kiện yêu cầu bà Th, ông C trả tiền vay 496.100.000 đồng, trong đó gốc 410.000.000 đồng, tiền lãi 86.100.000 đồng và bà T yêu cầu bà Th, ông C trả 166.250.000 đồng tiền hụi còn nợ. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà T thay đổi yêu cầu bà Th, ông C trả tiền gốc 410.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền hụi còn nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thanh Th trình bày: Bà vay tiền của bà Dương Thị T nhiều lần như sau:

- Ngày 25/11/2015 âl, bà vay của bà T 220.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, trả lãi cho bà T đến ngày 25/12/2019 âl ngưng trả lãi.

- Ngày 15/3/2016 âl, bà vay của bà T 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, trả lãi cho bà T đến ngày 15/12/2019 âl ngưng trả lãi.

- Ngày 10/6/2016 âl, bà vay của bà T 40.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, trả lãi cho bà T đến ngày 10/12/2019 âl ngưng trả lãi.

- Ngày 28/9/2016 âl, bà vay của bà T 20.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, trả lãi cho bà T đến ngày 28/12/2019 âl ngưng trả lãi.

- Ngày 18/7/2017 âl, bà vay của bà T 30.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, không làm biên nhận, trả lãi cho bà T đến ngày 18/12/2019 âl ngưng trả lãi.

Tổng cộng 410.000.000 đồng, bà chưa trả số tiền đã vay.

Bà Nguyễn Thanh Th trình bày: Bà làm chủ hụi bà Dương Thị T tham gia chơi các dây hụi như sau:

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, có 25 phần, bà T tham gia 01 phần, bắt đầu mở hụi ngày 05/02/2018 âl, bà không giao giấy hụi, bà T hốt cuối được 24.000.000 đồng, trừ hoa hồng 400.000 đồng, còn lại 23.600.000 đồng, bà đưa cho bà T được 3.000.000 đồng, còn nợ lại 20.600.000 đồng.

- Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, có 22 phần, bà T tham gia 01 phần, bắt đầu mở hụi ngày 15/11/2018 âl, bà giao giấy hụi, bà T đóng hụi sống được 16 lần là 10.580.000 đồng. Đến ngày 15/3/2020 âl bà úp hụi.

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, có 25 phần, bà T tham gia 02 phần, bắt đầu mở hụi ngày 15/10/2018 âl, bà giao giấy hụi, lần thứ 16 bà T hốt 01 phần được 41.700.000 đồng, trừ hoa hồng 800.000 đồng, còn lại 40.900.000 đồng, bà

giao đủ 40.900.000 đồng cho bà T, còn lại 01 phần bà T đóng hụi sống được 17 lần là 22.630.000 đồng. Đến ngày 15/3/2020 âl bà úp hụi, bà T còn nợ 01 phần hụi đã hốt chưa đóng cho bà là 18.000.000 đồng, sau khi khấu trừ bà còn nợ lại 4.630.000 đồng.

- Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, có 20 phần, bà T tham gia 02 phần, bắt đầu mở hụi ngày 10/02/2019 âl, bà giao giấy hụi, bà T đóng hụi sống được 13 lần là 17.980.000 đồng, bà T tham gia 02 phần là 35.960.000 đồng. Đến ngày 10/3/2020 âl bà úp hụi.

- Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, có 21 phần, bà T tham gia 02 phần, bắt đầu mở hụi ngày 20/10/2019 âl, bà giao giấy hụi, bà T đóng hụi sống được 5 lần là 13.310.000 đồng, bà T tham gia 02 phần là 26.620.000 đồng. Đến ngày 20/3/2020 âl bà úp hụi.

- Dây hụi ngày 50.000 đồng, có 70 phần, bà T tham gia 10 phần, bắt đầu mở hụi ngày 20/10/2019 âl, bà không giao giấy hụi, bà T hốt cuối được 33.000.000 đồng, trừ hoa hồng 500.000 đồng, bà còn nợ bà T lại 32.500.000 đồng.

Tổng cộng 130.890.000 đồng.

Bà Th thống nhất trả cho bà T 410.000.000 đồng tiền vay và 100.000.000 đồng tiền hụi, tổng cộng 510.000.000 đồng, hiện nay hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, ông C không liên quan không có trách nhiệm cùng trả nợ.

Bị đơn Hồ Văn C trình bày: Theo nội dung khởi kiện của bà T, yêu cầu ông và bà Th có trách nhiệm trả 496.100.000 đồng, trong đó tiền lãi 86.100.000 đồng và tiền hụi 166.250.000 đồng ông không thống nhất, từ trước đến nay ông không biết về việc chơi hụi và vay tiền lẫn nhau giữa bà Th với bà T, bà T cũng không thông báo cho ông biết việc bà Th vay tiền, chơi hụi.

Ý kiến của Viện kiểm sát: từ khi thụ lý đến xét xử vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của những người tham gia tố tụng, bảo đảm đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc bà Th, ông C trả cho bà T 410.000.000 đồng tiền vay và 100.000.000 đồng tiền hụi còn nợ.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày: Việc tranh chấp giữa bà T với bà Th, ông C không liên quan đến ông, bà T có toàn quyền quyết định, ông không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà T yêu cầu bà Th, ông C trả tiền vay và tiền hụi còn nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nội dung tranh chấp: Bà T khởi kiện yêu cầu bà Th, ông C trả tiền vay còn nợ, trong đó gốc 410.000.000 đồng, tiền lãi 86.100.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 496.100.000 đồng và bà T yêu cầu bà Th, ông C trả 166.250.000 đồng tiền hụi còn nợ. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà T thay đổi yêu cầu bà Th, ông C trả 410.000.000 đồng tiền vay, không yêu cầu trả tiền lãi và bà T yêu cầu bà Th, ông C trả 100.000.000 đồng tiền hụi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu phù hợp với khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Bà T và bà Th xác lập vay tiền với nhau, bà Th thừa nhận có vay của bà T nhiều lần với số tiền là 410.000.000 đồng, mức lãi suất 3%/tháng, nhưng ngày tháng năm vay thì khác nhau, thể hiện như sau:

Bà T khai ngày 15/6/2017 âl bà cho bà Th vay 100.000.000 đồng, bà Th khai vay ngày 15/3/2016 âl.

Bà T khai ngày 25/10/2017 âl bà cho bà Th vay 220.000.000 đồng, bà Th khai vay ngày 25/11/2015 âl.

Bà T khai ngày 18/3/2018 âl bà cho bà Th vay 30.000.000 đồng, bà Th khai vay ngày 18/7/2017 âl.

Bà T khai ngày 28/4/2018 âl bà cho bà Th vay 20.000.000 đồng, bà Th khai vay ngày 28/9/2016 âl.

Bà T khai ngày 10/11/2018 âl bà cho bà Th vay 40.000.000 đồng, bà Th khai vay ngày 10/6/2016 âl.

Mặc dù, giữa bà T và bà Th trình bày khác nhau ngày tháng năm vay, bà T và bà Th không cung cấp được chứng cứ chứng minh ngày tháng năm vay tiền, bà Th thừa nhận còn nợ tiền vay của bà T 410.000.000 đồng. Vì vậy, bà T yêu cầu bà Th trả 410.000.000 đồng tiền vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà T và bà Th thống nhất về mức lãi suất 3%/tháng, bà Th trình bày vay tiền phải có lãi, số tiền lãi trả cho bà T không yêu cầu điều chỉnh lại, không đặt ra xem xét.

[6] Bà T và bà Th tham gia chơi hụi với nhau là có thật, được bà Th thừa nhận, quá trình chơi hụi bà Th thừa nhận còn nợ bà T số tiền các dây hụi như sau:

Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 05/02/2018 âl, nợ bà T 20.600.000 đồng.

Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 15/11/2018 âl, nợ bà T 10.580.000 đồng.

Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, mở hụi ngày 15/10/2018 âl, nợ bà T 4.630.000 đồng.

Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, mở hụi ngày 10/02/2019 âl, nợ bà T 35.960.000 đồng.

Dây hụi tháng 3.000.000 đồng, mở hụi ngày 20/10/2019 âl, nợ bà T 26.620.000 đồng.

Dây hụi ngày 50.000 đồng, mở hụi ngày 20/10/2019 âl, nợ bà T 32.500.000 đồng.

Tổng cộng 130.890.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà T yêu cầu trả 100.000.000 đồng là có lợi cho bà Th. Vì vậy, yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với bà Th xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi dứt nợ, bà T không thống nhất, nên chưa có cơ sở xem xét.

[8] Đối với bà T yêu cầu ông C có trách nhiệm cùng bà Th trả 410.000.000 đồng tiền vay và 100.000.000 đồng tiền hụi. Xét thấy, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông C vay tiền, tham gia chơi hụi với bà Th. Vì vậy, việc bà T yêu cầu ông C có trách nhiệm cùng bà Th trả nợ là chưa có cơ sở chấp nhận.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc bà Th, ông C trả cho bà T 410.000.000 đồng tiền vay và 100.000.000 đồng tiền hụi. Xét thấy, ông C không thừa nhận vay tiền và tham gia chơi hụi, bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh như vừa phân tích. Vì vậy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát buộc ông C cùng trả nợ là chưa có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định, chấp nhận một phần yêu cầu của bà T. Buộc bà Th trả cho bà T 410.000.000 đồng tiền vay và 100.000.000 đồng tiền hụi còn nợ.

[10] Về án phí:

10.1. Bà Nguyễn Thanh Th phải chịu 24.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

10.2. Trả lại cho bà Dương Thị T tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm 10.525.000 đồng theo biên lai số 0001436 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463, 466, 471 của Bộ luật dân sự 2015, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Dương Thị T.

2. Buộc bà Nguyễn Thanh Th trả cho bà Dương Thị T 410.000.000 đồng (Bốn trăm mười triệu đồng) tiền vay và 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tiền hụi còn nợ, tổng cộng 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng).

3. Về án phí:

3.1. Bà Nguyễn Thanh Th phải chịu 24.400.000 đồng (Hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho bà Dương Thị T tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm 10.525.000 đồng (Mười triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001436 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.N.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân huyện H.N;
- THADS huyện H.N;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Dũng